

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dùng cho cán bộ tham gia đào tạo đại học và sau đại học ở ĐHQGHN)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: TRƯƠNG QUANG HẢI

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 05/05/1952

Nơi sinh: Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

Quê quán: Ninh Bình

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ

Năm, nước nhận học vị: 1991

Chức danh khoa học cao nhất: Giáo sư

Năm bổ nhiệm: 2007

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):

- Phó Viện trưởng Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQGHN
- Phó Chủ tịch Hội Địa lý Việt Nam
- Ủy viên thường trực /Thư ký Hội đồng chức danh Giáo sư Liên ngành Khoa học Trái đất - Mỏ

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQGHN

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 53 Đường Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: CQ: 043.5589073

NR: ĐD: 0913283922

Fax:

Email: haitq@ivides.edu.vn hoặc
haitq.ivides@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Cử nhân

Nơi đào tạo: Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội

Ngành học: Địa lý

Nước đào tạo: Việt Nam

Năm tốt nghiệp: 1978

Bằng đại học 2:

Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành:

Năm cấp bằng:

Nơi đào tạo:

- Tiến sĩ chuyên ngành: Địa lý

Năm cấp bằng: 1991

Nơi đào tạo: Trường Đại học Tổng hợp Sofia, Bungari

Tên luận án:

- 3. Ngoại ngữ:**
1. Tiếng Anh
 2. Tiếng Nga
 3. Tiếng Bungari

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1979 – 1982	Khoa Địa lý - Địa chất, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội	Giảng viên
1982 – 1986	Khoa Địa lý - Địa chất, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội	Phó chủ nhiệm Bộ môn Quy hoạch Lãnh thổ và Quản lý Môi trường
1987 – 1991	Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Sofia	Nghiên cứu sinh
1992 - 1995	Khoa Địa lý - Địa chất, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội	Giảng viên
9/1998 - 6/1999	Vassage college and Goerge Mason university	Học giả trao đổi quốc tế (visiting scholar)
3/1996 – 1/2005	Khoa Địa lý Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	Phó chủ nhiệm Khoa Địa lý
3/2000 – 6/2009	Bộ môn Sinh thái Cảnh quan và Môi trường, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội	Chủ nhiệm Bộ môn
7/2004 – 8/2012	Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển	Phó Viện trưởng
12/2012- nay	Khoa Địa lý	Chủ nhiệm bộ môn Địa nhân văn và Kinh tế sinh thái

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	Hệ sinh thái cà phê Đắk Lắk	1982-1984	Tỉnh Đắk Lắk	Chủ nhiệm
2.	Đánh giá tác động môi trường nhà máy giấy Bãi Bằng	1990-1993	United Nations Environment Program	Chủ nhiệm
3.	Nghiên cứu những nguyên nhân sâu xa về kinh tế xã hội của sự suy giảm đa dạng sinh học tại hai vùng địa sinh thái của Việt Nam	1996 - 1997	Danish International Development Agency (Đan Mạch) và World Wild Fund	Chủ nhiệm
4.	Điều tra, nghiên cứu hệ thống đảo ven bờ phục vụ cho việc quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển	2000-2002	cấp nhà nước	Chủ nhiệm
5.	Nghiên cứu những vấn đề kinh tế - xã hội – môi trường vùng sinh thái đặc thù Quảng Bình - Quảng Trị	2000 - 2003	cấp nhà nước	Chủ nhiệm
6.	Nghiên cứu, đánh giá tổng hợp các di sản thiên nhiên, tài nguyên du lịch, hoạch định không gian và đề xuất các giải pháp phát triển du lịch ở tây nguyên	2012-2015	Cấp nhà nước	Chủ nhiệm
7.	Nghiên cứu tổng hợp điều kiện tự nhiên, xã hội và giá trị lịch sử - văn hóa phục vụ phát triển bền vững khu vực thoại sơn	2012-2014	Đại học Quốc gia HN – ĐHQG Hồ Chí Minh	Chủ nhiệm

	tỉnh An giang			
8.	Phân vùng tự nhiên lãnh thổ Tây Nguyên	1978-1981	Nhà nước	Thành viên
9.	Hệ sinh thái cà phê Đắk Lắk	1982-1984	Tỉnh Đắk Lắk	Thành viên
10.	Tập bản đồ: Đắk Lắk - Tài nguyên thiên nhiên, kinh tế - xã hội/cấp tỉnh	1986-1987	Tỉnh Đắk Lắk	Thành viên
11.	Nghiên cứu, đề xuất mô hình phát triển kinh tế môi trường tại các vùng sinh thái điển hình	1990 - 1995	Nhà nước	Thành viên
12.	Đánh giá tác động môi trường của một số công trình và dự án phát triển kinh tế xã hội tiêu biểu về xây dựng và công nghiệp	1990- 1995	Nhà nước	Thành viên
13.	Đánh giá trạng thái địa chất môi trường vùng biển nông ven bờ Vũng Tàu - Đại Lãnh	1993	Cục Địa chất và Khoáng sản	Thành viên
14.	Đánh giá hiện trạng địa chất môi trường vùng biển nông ven bờ Hải Vân - Đèo Ngang	1993	Cục Địa chất và Khoáng sản	Thành viên
15.	Nghiên cứu và lập bản đồ địa chất môi trường vùng Đèo Ngang - Nga Sơn/	1994	Cục Địa chất và Khoáng sản	Thành viên
16.	Bản đồ hiện trạng địa chất môi trường vùng biển ven bờ Vũng Tàu - Nga Sơn, tỷ lệ 1:500000	1995	Cục Địa chất và Khoáng sản	Thành viên
17.	Nghiên cứu và lập bản đồ hiện trạng địa chất môi trường vùng biển nông ven bờ Hà Tiên - Cà Mau	1995	Cục Địa chất và Khoáng sản	Thành viên
18.	Quy hoạch tổng thể đồng	1995 - 1996	United Nations Environment	Thành viên

	bằng sông Hồng		Program và World Bank	
19.	Điều tra đánh giá tổng hợp các điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội huyện Mường Tè	1996- 1997	cấp nhà nước	Thành viên
20.	Nghiên cứu biến động môi trường do hoạt động kinh tế và đô thị hoá, kiến nghị các biện pháp làm sạch môi trường vùng Hạ Long - Quảng Ninh – Hải Phòng	1996-1998	cấp nhà nước	Thành viên
21.	Capacity Building for Environmental Management in Vietnam	1996- 2000	European Union	Thành viên
22.	Đánh giá và dự báo ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế xã hội đối với môi trường sinh thái, du lịch, văn hoá đến năm 2000 của huyện Chí Linh, trên cơ sở đó hoàn chỉnh phương án quy hoạch và phát triển kinh tế xã hội gắn với bảo vệ môi trường bền vững khu vực Chí Linh	1997-1998	Tỉnh Hải Dương	Thành viên
23.	Nghiên cứu diễn biến môi trường do nuôi trồng thủy sản ở một số khu vực thuộc Bắc Trung Bộ Việt Nam	2000 - 2001	Dự án hỗ trợ nuôi trồng thủy sản nước mặn và lợ (SUMA) do DANIDA tài trợ	Thành viên
24.	Tăng cường năng lực quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên tại Việt Nam	2000-2002	WFF	Thành viên
25.	Nghiên cứu sinh thái nhân văn tỉnh miền núi Lào Cai/ Dự án Quốc tế	2000-2004	Dự án hợp tác giữa trường Đại học Khoa học tự nhiên Hà Nội và	Thành viên

			trường Đại học Bouxdeau, Pháp	
26.	Cải thiện và bảo vệ môi trường	2000-2005	Dự án hợp tác giữa các trường Đại học Tổng hợp của Việt Nam và các trường Đại học Tổng hợp của Nhật Bản	Thành viên
27.	Nghiên cứu diễn biến cảnh quan và môi trường nước hồ trong quá trình đô thị hóa ở Hà Nội	2000-2008	Dự án hợp tác giữa Đại học Quốc gia Hà Nội với Đại học Tổng hợp OSAKA của Nhật Bản	Thành viên
28.	Nghiên cứu môi trường và sức khỏe cộng đồng bằng viễn thám và hệ thống tin địa lý	2001-2004	Dự án hợp tác giữa trường Đại học Khoa học tự nhiên Hà Nội, trường Đại học Y khoa Hà Nội, Trung tâm GEOMATIC và trường Đại học Shearbrook, Canada	Thành viên
29.	Đánh giá giá trị đa dạng sinh học vườn Quốc gia Cúc Phương	2002	Cục Môi trường	Thành viên
30.	Nghiên cứu môi trường Khu công nghiệp Thượng Đình	2003 - 2004	International Development Research Center, Canada	Thành viên
31.	Điều tra và nghiên cứu thành lập bản đồ địa lý tự nhiên khu vực Cổ Loa, Hà Nội	2005- 2006	ĐHQG Hà Nội	Thành viên

32.	Quy hoạch tài nguyên nước vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ	2008	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Thành viên
33.	Đất ngập nước trong quá trình phát triển kinh tế xã hội thành phố Hà Nội	2009- 2011	ĐHQG Hà Nội	Thành viên
34.	Nghiên cứu tổng hợp điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và giá trị lịch sử, văn hóa phục vụ phát triển bền vững huyện Thoại Sơn, An Giang	2013-2014	ĐHQG Hà Nội	Chủ nhiệm
35.	Nghiên cứu đánh giá tổng hợp tài nguyên du lịch, hoạch định không gian và đề xuất các giải pháp phát triển du lịch ở Tây Nguyên	2012-2015	Bộ Khoa học và Công nghệ	Chủ nhiệm
36.	Địa chí Đông Anh	2012-2015	Huyện Đông Anh, Tp Hà Nội	Thành viên
37.	Uông Bí - Đất và Người	2015	Tp Uông Bí- tỉnh Quảng Ninh	Thành viên

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
Sách giáo trình, sách chuyên khảo			
1.	Cơ sở địa lý tự nhiên	2004	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
2.	Kinh tế môi trường	2006	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
3.	Các vùng tự nhiên lãnh thổ Tây Nguyên	1986	NXB Khoa học Kỹ thuật
4.	Hệ sinh thái cà phê Đắk Lắk	1985	Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội

5.	Mô hình hệ kinh tế sinh thái phục vụ phát triển nông thôn bền vững	1999	NXB Nông nghiệp
6.	Sổ tay hướng dẫn đánh giá tác động môi trường chung các dự án phát triển	2000	Cục Môi trường và Trung tâm khoa học Tự nhiên và công nghệ Quốc gia
7.	Economy and Environment	1999	Economy and Environment Program for Southeast Asia, Singapore
8.	Assessment of the special-use forest system and its management in Lao Cai Province	2002	WWF
9.	Proposed management strategy for a protected area system in Vietnam, 2003 - 2010	2002	WWF
10.	Nghiên cứu vùng đất ngập nước đầm Trà Ô nhằm phát triển nguồn lợi thủy sản và phát triển bền vững vùng ven đầm	2000	NXB Nông nghiệp Hà Nội
11.	Từ điển đa dạng sinh học và phát triển bền vững	2001	NXB Khoa học Kỹ thuật
12.	Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ở Việt Nam	2003	NXB Chính trị Quốc gia
13.	Đánh giá tác động môi trường các dự án phát triển	2006	NXB Thống Kê
14.	Địa chí Cổ Loa	2007, 2010	NXB Hà Nội
15.	Từ điển Anh – Việt các khoa học Trái đất	2008	NXB Giáo dục
16.	Atlas Thăng Long – Hà	2010	NXB Hà Nội

	Nội		
17.	Phát triển bền vững Thủ đô Hà Nội	2012	NXB Hà Nội
18.	Các vùng tự nhiên lãnh thổ Tây Nguyên	1986	NXB Khoa học Kỹ thuật
19.	Hệ sinh thái cà phê Đắk Lắk	1985	Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội
20.	Mô hình hệ kinh tế sinh thái phục vụ phát triển nông thôn bền vững	1999	NXB Nông nghiệp
21.	Sổ tay hướng dẫn đánh giá tác động môi trường chung các dự án phát triển	2000	Cục Môi trường và Trung tâm khoa học Tự nhiên và công nghệ Quốc gia
22.	Economy and Environment	1999	Economy and Environment Program for Southeast Asia, Singapore
23.	Assessment of the special-use forest system and its management in Lao Cai Province	2002	WWF
24.	Proposed management strategy for a protected area system in Vietnam, 2003 - 2010	2002	WWF
25.	Nghiên cứu vùng đất ngập nước đầm Trà Ổ nhằm phát triển nguồn lợi thủy sản và phát triển bền vững vùng ven đầm	2000	NXB Nông nghiệp Hà Nội
26.	Từ điển đa dạng sinh học và phát triển bền vững	2001	NXB Khoa học Kỹ thuật
27.	Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ở Việt Nam	2003	NXB Chính trị Quốc gia

28.	Đánh giá tác động môi trường các dự án phát triển	2006	NXB Thống Kê
29.	Địa chí Cổ Loa	2007, 2010	NXB Hà Nội
30.	Từ điển Anh – Việt các khoa học Trái đất	2008	NXB Giáo dục
31.	Atlas Thăng Long – Hà Nội	2010	NXB Hà Nội
32.	Phát triển bền vững Thủ đô Hà Nội	2012	NXB Hà Nội
33.	A new approach to landscape change modeling: integrating remote sensing, GIS and fractal analysis	2012	Thế Giới Publishers
34.	Uông Bí: Đất và Người	2015	NXB Chính trị Quốc gia
Tạp chí khoa học			
35.	The preliminary result in the qualitative estimate and classification of ecological condition for crops	1985	Tạp chí Khoa học. Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. No 4
36.	Mô hình nghiên cứu tổng hợp và áp dụng trong quy hoạch sử dụng quản lý tài nguyên lãnh thổ	1985	Tạp chí Khoa học, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, No 4
37.	Phân kiểu cảnh quan miền Nam Việt Nam	1991	Viện Hàn lâm Khoa học Bungari. Tạp chí Địa lý, No 2, 1991, Tr 65-71 (tiếng Bungari)
38.	Cost – Benefit analysis hydroelectric development project	1996	Tạp chí Khoa học, Chuyên san Địa lý. Đại học Quốc gia Hà Nội, 1996, tr 57-64

39.	Đánh giá tác động của các nhà máy hoá chất đến môi trường kinh tế xã hội vùng phụ cận	1996	Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, No3
40.	Economic Value and Role of Non-Timber forest Products in the Household Economy	1998	Vietnam National University, Hanoi. Journal of Science. Natural Sciences, t. XIV, No3
41.	Nghiên cứu và thành lập bản đồ thảm thực vật khu vực vườn quốc gia Ba Bể bằng phương pháp viễn thám – hệ thống tin địa lý	2001	Tạp chí Địa chính, Số 9
42.	Analyzing effects of human activities on the degradation of natural resources in Hoang Lien national park, Lao Cai Province	2002	Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, T.XVIII, No2
43.	Tài nguyên đất, rừng và vấn đề phát triển nông thôn bền vững ở VQG Ba Bể và vùng đệm	2003	Tạp chí địa chính số 5
44.	Đánh giá biến động sử dụng đất khu vực VQG Ba Bể và phụ cận giai đoạn 1990-2002	2003	Tạp chí địa chính số 9
45.	Characteristic of vegetation in Sa Pa – Ta Phin area, Lao Cai Province	2003	Tạp chí khoa học, ĐHQG Hà Nội, Chuyên san Khoa học và công nghệ, Phụ trương: Địa lý - Địa chính, T. XlX, No4
46.	Soil differentiation and characteristic in Sa Pa – Ta Phin area, Lao Cai province	2004	Tạp chí khoa học, ĐHQG Hà Nội, Chuyên san Khoa học và công nghệ, T. XX, No1
47.	Environment impact assessment of ceramics production on trade	2004	Tạp chí khoa học, ĐHQG Hà Nội, Chuyên san Khoa học và công nghệ, T. XlX, No4 AP

	villages		
48.	Analyzing the feature of landscapes in the buffer zone communes of Hoang Lien national park	2005	Tạp chí khoa học, ĐHQG Hà Nội, Chuyên san Khoa học và công nghệ, T. XXI No1AP
49.	Establishing models of ecological economic systems towards the sustainable development of the buffer zone in protected areas	2006	Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, KHTN & CN.T.XXII, Số 1, 2006, tr. 39 -49
50.	Characteristics of Voi Mep massif's altitudinal belt differentiation	2007	Journal of Science, Earth Sciences, T.XXIII, No1, 2007, pp. 10 – 17
51.	Project to orientate adventurous tourism trips on the site of the world heritage of Phong Nha – Ke Bang grotto	2007	Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN 0868-3719
52.	Cồn Cỏ – biển đảo giàu tiềm năng du lịch sinh thái	2007	Tạp chí Du lịch Việt Nam ISSN 0866-7373
53.	Geographic position and natural features of the Co Loa ancient capital area	2007	Tạp chí Khoa học ĐH Sư phạm Hà Nội ISSN 0868-3719
54.	The natural vegetation in Ninh Bình provincial area	2007	Tạp chí Khoa học ĐH Sư phạm Hà Nội ISSN 0868-3719
55.	Xây dựng bài toán tối ưu cho phát triển công nghiệp và bảo vệ môi trường	2007	Tạp chí tài nguyên và môi trường, số chuyên đề năm 2007, tr.55-56.
56.	Spatial organization for rational land use and environmental protection in Uong Bi town by sub – areas	2007	Journal of Science, Earth Sciences XXIII ISSN 0866-8612

57.	Mô hình tính toán giá thành đầu tư và vận hành xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học	2008	Tạp chí Hóa học và ứng dụng, số 11/2008, tr.38 – 40.
58.	Ứng dụng mô hình toán lập các phương án sản xuất tối ưu gắn với định mức chi phí môi trường làng nghề Bắc Ninh	2008	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, tập 46, số 3/2008, tr.71 – 79.
59.	Mô hình sinh thái cảnh quan nhiệt đới gió mùa Việt Nam và ứng dụng nghiên cứu đa dạng cảnh quan	2008	Tạp chí Các khoa học Trái đất, số 4, tập 30
60.	Quy hoạch môi trường làng nghề (nghiên cứu trường hợp làng nghề gia công kim loại Phùng Xá, huyện Thạch Thất, Hà Nội)	2009	Tạp chí Kinh tế môi trường N°6
61.	Phương pháp luận và thực tiễn phân tích hiệu ích tổng thể hệ thống các công trình thủy lợi vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.	2009	Tạp chí Khoa học, Vol 54, 2009, Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội, tr. 118-130
62.	Disparity between Actual Land Use and the Land Use Plan in Ky Anh District, Ha Tinh Province: A consideration of the post - assessment of land use plans	2011	Journal of Science, Earth Sciences XXVII, No4, 240-250 ISSN 0866-8612
63.	Đặc điểm phân hóa lãnh thổ huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	2012	Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, KHTN & CN.T.XXVIII, SỐ 5S, 2012, tr. 124 - 134
64.	Đánh giá độ nhạy cảm của hệ sinh thái rừng ngập mặn tại Vườn quốc gia	2013	Tạp chí Tài Nguyên và Môi trường ISSN 1859-1477

	Mũi Cà Mau		
65.	Lakes and rivers in the life of residents of Thang Long – Hanoi	2013	The River Culture Forum 2013, Hwacheon-gun, Gangwon-do, Republic of Korea, 2013
66.	Impacts of climate change on agro-ecological landscapes in the coastal area of the Thai Binh province (Vietnam) using the Delphi technique,	2014	International Journal of Climate Change Strategies and Management, Volume 7 Issue 2, pp. 222 – 239
67.	Nguồn lực sinh kế của hộ gia đình tại huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	2014	Tạp chí phát triển khoa học và công nghệ, Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh, số 4 năm 2014
68.	Phân tích mối liên hệ giữa sử dụng đất với phát triển kinh tế xã hội huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	2014	Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn, số 4 (tháng 12) năm 2014
69.	Thảm thực vật rừng ngập mặn khu vực mũi Cà Mau	2014	Tạp chí Khoa học, Các Khoa học Trái đất và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội, tập 30, số 4, 2014, tr.41-49
70.	Thế mạnh tài nguyên du lịch nhân văn vùng Tây Nguyên	2015	Tạp chí Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên, số 1 năm 2015
71.	Caves in Basalts in Krong No Area, Dak Nong Province, Vietnam	2015	VNU Journal of Science, Earth and Environmental Sciences, Vol 32, No2, 2015.
72.	Ưu thế vượt trội của tỉnh Lâm Đồng trong phát triển du lịch vùng Tây Nguyên	2015	Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn, số 2 (tháng 6) năm 2015, tr3-13.
73.	Caves in Basalts in Krong No Area, Dak Nong Province, Vietnam	2015	VNU Journal of Science, Earth and Environmental Sciences, Vol 32, No2, 2015.
74.	Một số di sản thiên nhiên có giá trị nổi bật cho phát triển du lịch vùng Tây Nguyên	2015	Tạp chí Các Khoa học về Trái Đất, 37 (2), 182-192.

75.	Thế mạnh tài nguyên du lịch nhân văn vùng Tây Nguyên.	2015	Tạp chí Khoa học Xã hội Tây Nguyên, số 1 (17) 2015, tr 17-25.
76.	Thế mạnh tài nguyên du lịch nhân văn vùng Tây Nguyên	2015	Tạp chí Khoa học Xã hội Tây Nguyên, số 1 (17) 2015, tr 17-25.
77.	Tổ chức không gian phát triển du lịch khu vực cao nguyên Kon Plông	2015	Tạp Chí Khoa học Đại học Quốc Gia Hà Nội, Các Khoa học Trái đất và Môi trường, Tập 31, số 1S, năm 2015.
78.	Tây Nguyên - Khai thác Di sản Thiên nhiên phát triển du lịch bền vững	2015	Tạp chí Du lịch Việt Nam, số 8, 2015, tr32-33, 47
Hội nghị Khoa học			
79.	Quy hoạch phát triển cây trồng ở huyện Đắc Tô, tỉnh Gia Lai - Kon Tum	1982	Thông tin khoa học, Đại học Tổng hợp Hà Nội, No 4, 1982
80.	Nghiên cứu tổng hợp và đánh giá đặc điểm điều kiện sinh thái cho mục đích quy hoạch phát triển cây cà phê ở tỉnh Đắc Lắc	1984	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, 1984
81.	Bản đồ phân bố dân cư tỉnh Đắc Lắc, tỷ lệ: 1/900.000	1985	NXB Cục Bản đồ Nhà nước, 1985
82.	Dân cư tỉnh Đắc Lắc dưới góc độ địa lý kinh tế xã hội	1984	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, 1984
83.	Mô hình đầm nuôi thủy sản theo phương thức quảng canh năng suất ổn định	1995	Hội thảo khoa học Chiến lược phát triển KHKT và Công nghệ biển 1996-2000, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, 1995
84.	Results of landscape classification study in Muong Te territory, North	1998	Tuyển tập các công trình khoa học. Hội nghị khoa học trường Đại học

	– western Vietnam		Khoa học tự nhiên, 1998
85.	Environment impacts of Thuong Dinh industrial	1998	Hội nghị Khoa học trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 1998
86.	Models of ecological economic systems for Bach Dang estuary area	1999	NXB Nông nghiệp ('Mô hình hệ kinh tế sinh thái phục vụ phát triển nông thôn bền vững'), 1999
87.	Mô hình hệ kinh tế sinh thái vùng gò đồi Đông Hà, Quảng Trị	1999	NXB Nông nghiệp ('Mô hình hệ kinh tế sinh thái phục vụ phát triển nông thôn bền vững'), 1999
88.	Mô hình hệ kinh tế sinh thái vùng núi trung bình Lạc Dương, Lâm Đồng	1999	NXB Nông nghiệp ('Mô hình hệ kinh tế sinh thái phục vụ phát triển nông thôn bền vững'), 1999
89.	Evaluation of ecological adaptabilities and economic effects of the land use types for cultivating fruit crops in Huulung district, Langson province	2002	Thông báo khoa học của các trường Đại học, 2002, tr 94-102.
90.	Thực trạng và phương hướng phát triển kinh tế vùng sinh thái đặc thù Quảng Bình - Quang Trị	2003	Tuyển tập báo cáo Hội thảo chương trình quốc gia bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai, 2003
91.	Phân tích thực trạng kinh tế và định hướng phát triển bền vững vùng sinh thái đặc thù Quảng Bình – Quảng Trị	2003	Báo cáo Hội nghị khoa học về Bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai. NXB. Khoa học và Kỹ thuật, 2003
92.	Vấn đề chọn phương án di dân tái định cư trong các dự án thủy điện nhỏ ở miền núi (trường hợp thủy điện nhỏ Chu Linh- Cốc	2004	Hội nghị khoa học Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 2004

	San)		
93.	Nghiên cứu hoạch định tổ chức không gian phát triển kinh tế và sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường tỉnh Lào Cai đến năm 2010	2004	Hội nghị khoa học Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 2004
94.	Analyzing the features of landscapes in the buffer zone communes of Hoang Lien National park	2004	Hội nghị khoa học Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 2004
95.	Analyzing landscapes of Ba Be national park and its buffer zone	2004	Tập các công trình khoa học chào mừng Đại hội đại biểu Hội Địa lý Việt Nam lần thứ IV, 2004
96.	Tổ chức lãnh thổ du lịch tỉnh Quảng Trị trên cơ sở kết hợp du lịch lịch sử cách mạng và du lịch sinh thái	2005	Kỷ yếu Hội thảo du lịch hoài niệm về chiến trường xưa và đồng đội, UBND tỉnh Quảng Trị, 2005
97.	Nghiên cứu và đánh giá tổng hợp điều kiện địa lý phục vụ phát triển bền vững khu vực	2005	Hội thảo khoa học “Nghiên cứu và đào tạo về khu vực học”. Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, ĐHQG Hà Nội, 2005
98.	Territorial organization for ecotourism development at provincial level (case study of Quang Tri Province)	2006	Tuyển tập các công trình khoa học, Hội nghị khoa học Địa lý – Địa chính lần thứ 5, 2006
99.	Chuyên đề địa lý tự nhiên trong công trình Địa chí Cổ Loa	2006	Tuyển tập các công trình khoa học, Hội nghị khoa học Địa lý – Địa chính lần thứ 5, 2006
100.	The natural vegetation in Ninh Binh provincial area	2006	Tuyển tập các công trình khoa học, Hội nghị khoa học Địa lý – Địa chính lần thứ 5, 2006
101.	Simulation of storm –	2006	Tuyển tập các công trình khoa học,

	water runoff on Tra Khuc river basin, Son Giang station by using KWM1D – FEM&SCS Model		Hội nghị khoa học Địa lý – Địa chính lần thứ 5, 2006
102.	Study on water supply planning for Uong Bi town until 2020	2006	Tuyển tập các công trình khoa học, Hội nghị khoa học Địa lý – Địa chính lần thứ 5, 2006
103.	Sử dụng hợp lý và bảo vệ các vùng karst ở Việt Nam	2007	Hoạt động khoa học ISSN 0866-7152, 2007
104.	Nghiên cứu phát triển ở viện Việt Nam học và Khoa học phát triển	2008	Khoa học phát triển: Lý luận và thực tiễn tại Việt Nam, NXB Thế Giới, 365 trang, 2008
105.	Cơ sở khoa học cho phát triển bền vững vùng núi đá vôi ở Việt Nam	2008	20 năm Việt Nam học theo định hướng liên ngành, NXB Thế Giới, 894 trang, 2008
106.	Current situation of Vietnamese study education in Vietnam	2008	Tuyển tập báo cáo tóm tắt Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ 3: Việt Nam hội nhập và phát triển, NXB ĐHQGHN, 535 trang, 2008
107.	Trang An – Bich Dong ecotourist area: prominent values of karst landscapes	2008	Tuyển tập báo cáo tóm tắt Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ 3: Việt Nam hội nhập và phát triển, NXB ĐHQGHN, 535 trang, 2008
108.	Environment planning of handicraft villages (case study of Phung Xa metal processing and recycling handicraft village, Thach That district, Hanoi	2008	Tuyển tập báo cáo khoa học, Hội nghị khoa học địa lý toàn quốc lần thứ 3, NXB Khoa học kỹ thuật, 2008, 61-71.
109.	Methodology and reality on irrigation projects' useful combination analysis in north Vietnam key economic region	2008	Tuyển tập các công trình khoa học, Hội nghị khoa học Địa lý – Địa chính: khoa học công nghệ Địa lý – Địa chính với sử dụng hợp lý tài nguyên, quản lý lãnh thổ và bảo vệ môi trường, 415 trang, 2008
110.	Establish models of ecological economic systems towards the	2008	Tuyển tập các công trình khoa học, Hội nghị khoa học Địa lý – Địa chính: khoa học công nghệ Địa lý –

	sustainable development of Coastal zone Of Quang Tri province		Địa chính với sử dụng hợp lý tài nguyên, quản lý lãnh thổ và bảo vệ môi trường, tr.43-55, 2008
111.	Du lịch mạo hiểm – Hướng phát triển mới cho khu di sản thiên nhiên thế giới Phong Nha – Kẻ Bàng	2008	Tuyển tập báo cáo, Hội thảo khoa học Các giá trị khoa học mang tính toàn cầu của Di sản thiên nhiên thế giới – Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, tr.47 – 64, 2008
112.	Mô hình tính toán giá thành đầu tư và vận hành xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học	2008	Tạp chí Hóa học và ứng dụng, số 11/2008, tr.38 – 40.
113.	Ứng dụng mô hình toán lập các phương án sản xuất tối ưu gắn với định mức chi phí môi trường làng nghề Bắc Ninh	2008	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, tập 46, số 3/2008, tr.71 – 79.
114.	Ninh Binh limeston area: resource potential and spatial organization orientation for ecotourism development	2009	Proceedings of International symposium on geology, natural resources and hazards in karst regions, Hanoi, November 12 – 15 th 2009.
115.	Intergreted management of lakes in Hanoi City	2010	In search of future vision of Hanoi City, Core University Program between VNU, Hanoi and Osaka University, 1999-2008, 227-241.
116.	Development of Hanoi city in the sustainable development	2010	In search of future vision of Hanoi City, Core University Program between VNU, Hanoi and Osaka University, 1999-2008, 135-147.
117.	Bản đồ nắng – nhiệt độ	2010	Atlas Thăng Long Hà Nội, NXB Hà Nội, 2010
118.	Bản đồ mưa – dòng chảy	2010	Atlas Thăng Long Hà Nội, NXB Hà Nội, 2010
119.	Bản đồ đất	2010	Atlas Thăng Long Hà Nội, NXB Hà Nội, 2010
120.	Bản đồ thảm thực vật	2010	Atlas Thăng Long Hà Nội, NXB Hà Nội, 2010

121.	Bản đồ cảnh quan	2010	Atlas Thăng Long Hà Nội, NXB Hà Nội, 2010
122.	Bản đồ kinh tế chung	2010	Atlas Thăng Long Hà Nội, NXB Hà Nội, 2010
123.	Bản đồ công nghiệp	2010	Atlas Thăng Long Hà Nội, NXB Hà Nội, 2010
124.	Bản đồ các ngành công nghiệp	2010	Atlas Thăng Long Hà Nội, NXB Hà Nội, 2010
125.	Bản đồ thủ công nghiệp và làng nghề	2010	Atlas Thăng Long Hà Nội, NXB Hà Nội, 2010
126.	Bản đồ trung tâm và cơ sở công nghiệp	2010	Atlas Thăng Long Hà Nội, NXB Hà Nội, 2010
127.	Bản đồ nông nghiệp	2010	Atlas Thăng Long Hà Nội, NXB Hà Nội, 2010
128.	Bản đồ trồng trọt	2010	Atlas Thăng Long Hà Nội, NXB Hà Nội, 2010
129.	Bản đồ chăn nuôi	2010	Atlas Thăng Long Hà Nội, NXB Hà Nội, 2010
130.	Bản đồ mạng lưới giao thông	2010	Atlas Thăng Long Hà Nội, NXB Hà Nội, 2010
131.	Bản đồ giao thông nội thành	2010	Atlas Thăng Long Hà Nội, NXB Hà Nội, 2010
132.	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 1993	2010	Atlas Thăng Long Hà Nội, NXB Hà Nội, 2010
133.	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2007	2010	Atlas Thăng Long Hà Nội, NXB Hà Nội, 2010
134.	Bản đồ biến động sử dụng đất giai đoạn 1993 - 2007	2010	Atlas Thăng Long Hà Nội, NXB Hà Nội, 2010
135.	Bản đồ ngân hàng và dịch vụ thương mại	2010	Atlas Thăng Long Hà Nội, NXB Hà Nội, 2010
136.	Bản đồ bưu chính viễn thông và dịch vụ văn hóa	2010	Atlas Thăng Long Hà Nội, NXB Hà Nội, 2010
137.	Đánh giá cảnh quan cho mục đích phát triển nông, lâm nghiệp và du lịch tại khu vực có núi đá vôi tỉnh Ninh Bình	2010	Tuyển tập báo cáo khoa học, Hội nghị khoa học địa lý toàn quốc lần thứ 5, Hà Nội, 19/6/2010, trang 39 – 49.

138.	Nghiên cứu biến đổi cảnh quan ven biển	2010	Tuyển tập báo cáo khoa học, Hội nghị khoa học địa lý toàn quốc lần thứ 5, Hà Nội, 19/6/2010, trang 1151 – 1160.
139.	Quản lý và phát triển bền vững đới bờ các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế	2010	Tuyển tập các công trình khoa học, Hội nghị khoa học Địa lý – Địa chính: khoa học công nghệ Địa lý – Địa chính với sử dụng hợp lý tài nguyên, quản lý lãnh thổ và bảo vệ môi trường, trang 38 – 51, 2010
140.	The coastal city of Ha Long: the reality, orientation and solutions for socioeconomic development	2010	Passau Conference: “Small and medium-sized towns in Vietnam”, 25th July-1st August 2010, Passau town, Gemany.
141.	Đánh giá điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển bền vững thành phố Hà Nội	2010	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Phát triển bền vững thủ đô Hà Nội văn hiến, anh hùng, vì hòa bình, Hà Nội, 7-9/10/2010, 1049 -1062.
142.	Cấp vùng trong hệ thống các đơn vị tổ chức lãnh thổ phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam	2011	Trong cuốn sách: Cơ sở khoa học cho phát triển vùng trong bối cảnh hội nhập quốc tế của Việt Nam, NXB Thế giới, 2011
143.	Định hướng hoạch định không gian sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng đất thấp Hà Nam, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh	2011	Đô thị Quảng Yên: truyền thống và phát triển, NXB Thế giới, trang 297-315, 2011
144.	Đánh giá sự biến đổi của điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và môi trường khu vực đất thấp ven biển Hà Nam, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh dưới ảnh hưởng của biến đổi khí hậu	2011	Đô thị Quảng Yên: truyền thống và phát triển, NXB Thế giới, trang 345-363, 2011
145.	Phân tích lợi thế và hạn chế trong phát triển kinh	2011	Đô thị Quảng Yên: truyền thống và phát triển, NXB Thế giới, trang 316-

	tế của huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh		331, 2011
146.	Một số nội dung nghiên cứu về thiên nhiên và mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên trong Hà Nội học	2011	Kỷ yếu Hội nghị khoa học: Hà Nội học – Phương pháp luận và nội dung nghiên cứu, Viện Việt Nam học và KHPT, trang 81-96, 2011.
147.	Kiến thức bản địa của người Tày trong sử dụng tài nguyên đất ở huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	2012	Kỷ yếu Hội nghị Thái học toàn quốc lần thứ 7, Thanh Hóa 2012, NXB Thế giới
148.	Một số vấn đề chủ yếu trong đánh giá tác động môi trường các nhà máy nhiệt điện	2012	Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ 6, Huế 9/2012, NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, trang 215-225
149.	Phân vùng chức năng môi trường ở Việt Nam	2012	Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ IV, 2012
150.	Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang giai đoạn 2000 - 2012	2013	Hội thảo Địa lý toàn quốc lần thứ 7, Thái Nguyên, 2013, tr988-999, ISBN 978-604-915-044-9
151.	Nhịp điệu mùa và tính thời vụ trong ngành trồng trọt tỉnh Quảng Ninh	2013	Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ 7, Thái Nguyên 10/2013, NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, trang 1072-1082
152.	Tiếp cận liên ngành trong phân tích sử dụng tài nguyên thiên nhiên huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.	2013	Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ 7, Thái Nguyên 10/2013, NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, trang 680-689
153.	Liên kết giữa vùng giữa Nam Trung Bộ và Tây Nguyên cho phát triển du lịch	2013	Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ 7, Thái Nguyên 10/2013, NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, trang 1029-1040
154.	Thực trạng phát triển du lịch vùng Tây Nguyên trong thập niên đầu thế kỷ XXI	2014	Tuyển tập báo cáo khoa học Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 8, thành phố Hồ Chí Minh, năm 2014, tr938-947

155.	Phân tích SWOT đối với phát triển nông – ngư nghiệp huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang,	2014	Tuyển tập báo cáo khoa học Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 8, thành phố Hồ Chí Minh, năm 2014, tr904-913
156.	Phân tích SWOT đối với phát triển ngành sản xuất lúa gạo huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	2014	Tuyển tập các công trình Khoa học Hội nghị Khoa học Địa lý – Quản lý tài nguyên, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, tr 154-164, năm 2014
157.	Đặc điểm cảnh quan khu vực mũi Cà Mau	2014	Tuyển tập báo cáo khoa học Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 8, thành phố Hồ Chí Minh, tr 34 – 43, năm 2014,
158.	Nghiên cứu, đánh giá cảnh quan cho định hướng không gian phát triển các loại cây trồng chủ lực ở tỉnh Hà Tĩnh	2014	Tuyển tập báo cáo khoa học Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 8, thành phố Hồ Chí Minh, tr 593-601, năm 2014
159.	Nghiên cứu đặc điểm địa mạo phục vụ đánh giá tổng hợp các điều kiện tự nhiên huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	2014	Tuyển tập báo cáo khoa học Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 8, thành phố Hồ Chí Minh, Tr 753-758, năm 2014
160.	Tiềm năng di sản địa chất tỉnh Đắk Nông, Việt Nam với giải pháp bảo tồn phát triển bền vững	2015	Địa chất và tài nguyên Việt Nam: Tuyển tập báo cáo khoa học Hội nghị Khoa học Địa chất toàn quốc kỷ niệm 70 năm phát triển, Nhà Xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, tr 555-565.
161.	Khai thác giá trị các di tích lịch sử, văn hoá phục vụ phát triển du lịch bền vững ở Tây Nguyên	2015	Hội thảo khoa học: Sử học với việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản phục vụ phát triển ngành du lịch Việt Nam, Nha Trang. tr 253-264
162.	Sử dụng phương pháp phân tích không gian đánh giá điều kiện thuận lợi phát triển du lịch di sản thiên nhiên-thác nước vùng Tây Nguyên	2015	Kỷ yếu Hội thảo Ứng dụng GIS toàn quốc năm 2015. Nhà xuất bản Đại học Xây dựng, tr 561-569.

Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2016

**Xác nhận của
cơ quan chủ quản**

Người khai kí tên

GS.TS Trương Quang Hải